

Số: /BC-PGDĐT

Thủ Dầu Một, ngày

tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO **Tổng kết năm học 2019-2020**

Năm học 2019-2020, Ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục triển khai thực hiện Chủ đề năm học: ***“Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao”*** cùng với phương châm hành động ***“Trách nhiệm - Năng động - Sáng tạo”*** và khẩu hiệu hành động ***“Tất cả vì học sinh thân yêu”*** của Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương.

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, bằng sự nỗ lực phấn đấu của toàn ngành và các kết quả đạt được trong năm học vừa qua, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo các nội dung như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020

I. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC

Năm học 2019-2020, tổng số trường công lập trực thuộc là 56 trường: Mầm non (MN): 23; tiểu học (TH): 21; trung học cơ sở (THCS): 12. Tổng số trường ngoài công lập có 50 trường (01 trường TH-THCS, 49 trường mầm non) và 48 cơ sở nhóm lớp mầm non độc lập. Ngoài ra, có 05 trường THPT và 04 trường trung - tiểu học ngoài công lập thuộc Sở GDĐT có lớp TH, THCS. So với cùng kỳ tăng 05 trường mầm non ngoài công lập, giảm 02 cơ sở nhóm/lớp.

Tổng số học sinh 68.251 học sinh/2053 nhóm/lớp. Trong đó, công lập là 49.686 học sinh/1.325 nhóm/lớp; ngoài công lập là 18.565 học sinh/728 nhóm/lớp. So đầu năm học số trẻ mầm non tăng 32 trẻ, số học sinh giảm 893 (tiểu học giảm 461, THCS giảm 432) **Phụ lục 1.**

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

1. Về quản lý giáo dục

Trong năm học vừa qua, ngành tập trung chỉ đạo Hiệu trưởng các trường học thực hiện công tác quản lý nhà trường, tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường theo chỉ tiêu, kế

hoạch đề ra. Phối hợp Ủy ban nhân dân (UBND) các phường thực hiện tốt việc quản lý các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) ngoài công lập trên địa bàn theo qui chế tổ chức và hoạt động trường MN tư thục; tư vấn, hướng dẫn các thủ tục xin phép thành lập cơ sở giáo dục, cấp phép hoạt động giáo dục...theo quy định hiện hành.

Tập trung rà soát quy hoạch hệ thống mạng lưới trường học trên địa bàn theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Phát triển mạng lưới trường học từ mầm non đến THCS đều khắp trên 14 phường, đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân.

Tăng cường triển khai các giải pháp thực hiện công tác thông tin, truyền thông về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngừa bệnh theo mùa, phòng chống dịch Covid-19, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, an ninh trật tự trường học. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm quán triệt sâu rộng trong các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập về các chủ trương, chính sách về giáo dục của Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị 05-CT/TW; cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; cuộc vận động “Hai không” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị” trong các trường học.

Tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở trường học, thực hiện nghiêm túc việc công khai trong nhà trường, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo, các chủ trương, chế độ chính sách liên quan đến nhà giáo và hoạt động giáo dục.

2. Về phát triển đội ngũ

Về đội ngũ, tính đến quý III-2020 đội ngũ toàn ngành hệ công lập là 2.913 người/2.381 nữ (không tính 116 trường hợp hợp đồng ngắn hạn).

Công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được quan tâm, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển song song với việc củng cố, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, có kinh nghiệm trong công tác, đảm bảo hiệu quả đáp ứng nhu cầu công tác; bố trí đội ngũ giáo viên giảng dạy đảm bảo tỉ lệ giáo viên/lớp phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm.

Trong năm học, thực hiện hợp đồng và gia hạn hợp đồng đối với 116 viên chức, 17 nhân viên hành chính phục vụ (bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng); tham mưu cho 18 viên chức chuyển chuyển (7 chuyển đi ngoài tỉnh và 11 chuyển đi ngoài thành phố) theo phân cấp; tham mưu tiếp nhận 29 viên chức ngoài huyện trong tổng số 36 viên chức được đề nghị; thực hiện giải quyết các trường hợp viên chức có chức danh công tác theo biên chế của tỉnh (PCGD, Giám thị, Phòng bộ môn ...) ra dạy lớp. Thực hiện phương án điều động giáo viên, học sinh cho Trường THCS Hiệp An.

Thực hiện đăng ký biên chế, tiền lương và biến động 9 tháng đầu năm 2020; đề nghị chuyển xếp lương theo Bộ Luật lao động cho nhân viên hợp đồng; nâng bậc lương trước thời hạn chỉ tiêu năm 2019 cho 295 trường hợp; nâng bậc lương định kỳ đợt 1 năm 2020 cho 387 trường hợp; trình phê duyệt 2 trường hợp hưởng hỗ trợ Thạc sĩ; ban hành 43 quyết định hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo lần đầu; cấp nghỉ phép cho 126 công chức, viên chức và nhân viên. Tham mưu giải quyết 25 trường hợp nghỉ việc, 39 trường hợp nghỉ hưu, hết tuổi lao động đến tháng 11/2020 và 24 trường hợp nghỉ hưu theo chế độ tinh giản biên chế.

Đảm bảo chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Hiệu trưởng các nhà trường thường xuyên tham mưu với địa phương để phối hợp cùng chăm lo đời sống cho giáo viên hỗ trợ về mặt vật chất, tinh thần trong các ngày hội, ngày lễ, ngày tết cho giáo viên (kể cả giáo viên hợp đồng), để kịp thời động viên cho giáo viên làm tốt các công tác giảng dạy của mình.

Bên cạnh đó các tổ chức Đảng, đội ngũ Đảng viên trong toàn ngành ngày càng được củng cố, hoàn thiện và lớn mạnh, là nền tảng vững chắc trong việc triển khai thực thi các nhiệm vụ giáo dục. Đến thời điểm hiện nay toàn ngành giáo dục thành phố có 55 Chi bộ trường học và 01 Chi bộ Văn phòng Phòng GDĐT, với 1.104 Đảng viên /912 nữ.

Tổ chức đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2019 và đánh giá chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên năm học 2019-2020. **Phụ lục 2**

a) Kết quả đánh giá công chức, viên chức

+ Đánh giá phân loại công chức (hiệu trưởng): Tổng số 54 người. Xếp loại Xuất sắc là 25 người, tỷ lệ 46,3%; Hoàn thành tốt là 27 người, tỷ lệ 50% và hoàn thành là 02 người, tỷ lệ 3,7%.

+ Đánh giá phân loại viên chức, nhân viên: Tổng số 2.893 người. Xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ là 490 người, tỷ lệ 16,93%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ là 2.146 người, tỷ lệ 74,17% và hoàn thành nhiệm vụ là 257 người, tỷ lệ 8,9%.

b) Kết quả đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp

+ Đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, 54 người: Xếp loại Tốt 42, tỷ lệ 77,78%; xếp loại Khá 12, tỷ lệ 22,22% .

+ Đánh giá Chuẩn Phó Hiệu trưởng, 92 người: Xếp loại Tốt 51, tỷ lệ 55,43%; xếp loại Khá 41, tỷ lệ 44,57%.

+ Đánh giá Chuẩn giáo viên, 2.183 người: Xếp loại Tốt 778, tỷ lệ 35,64%; xếp loại Khá 1346, tỷ lệ 61,66%; xếp loại Đạt 59, tỷ lệ 2,7%.

c) Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp mầm non Ngoài công lập

+ Đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, 43 người: Xếp loại Tốt 14, tỷ lệ 32,56%; xếp loại Khá 20, tỷ lệ 46,51%; xếp loại Đạt 09, tỷ lệ 20,93% .

+ Đánh giá Chuẩn Phó Hiệu trưởng, 48 người: Xếp loại Tốt 10, tỷ lệ 20,83%; xếp loại Khá 29, tỷ lệ 60,42%; xếp loại Đạt 09, tỷ lệ 18,75% .

+ Giáo viên, 701 người: Xếp loại Tốt 74, tỷ lệ 10,56%; xếp loại Khá 382, tỷ lệ 54,49%; xếp loại Đạt 242, tỷ lệ 34,52%; Chưa đạt 03, tỷ lệ 0,43%.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học từng bước được củng cố, kiện toàn theo yêu cầu đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đáp ứng được yêu cầu đổi mới công tác quản lý giáo dục, đổi mới dạy học, tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục các nhà trường.

III. KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CÁC CẤP

Năm học 2019-2020, mặc dù có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, toàn ngành đã chủ động tích cực triển khai thực hiện dạy học qua internet như dạy trực tuyến, dạy online ... Thực hiện chỉ đạo của Bộ GDĐT “tạm dừng đến trường, không dừng học”. Với quyết tâm cao của toàn ngành, sự chỉ đạo của Sở GDĐT, của Thành ủy, UBND thành phố, sự quan tâm của các bậc phụ huynh học sinh, phương thức dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) dạy học trực tuyến, dạy học online, học qua truyền hình đã được tổ chức và bước đầu có kết quả tích cực.

Việc tổ chức dạy, học từ xa có tác động tích cực trong việc tăng cường các kỹ năng khai thác và sử dụng CNTT của giáo viên và học sinh. Đặc biệt, nhờ dạy học trực tuyến thời gian qua đã rút ngắn thời gian thực dạy khi học sinh trở lại trường học. Đến nay, ngành GDĐT thành phố đã hoàn thành nhiệm vụ năm học bảo đảm tiến độ và chất lượng theo nội dung chương trình đã được tinh giản. Kết quả cụ thể các cấp học như sau:

1. Giáo dục mầm non

Toàn thành phố có 19.365 trẻ/760 nhóm, lớp (Công lập 5.895 trẻ/215 nhóm, lớp, tỷ lệ 30,4%; Ngoài công lập 13.470 trẻ/545 nhóm, lớp, tỷ lệ 69,6%). So với năm học trước tăng 24 nhóm, lớp và tăng 32 trẻ. Trong đó, có 5.676 trẻ 5 tuổi; có 9 trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền qua bản tin của trường, nhóm lớp về công tác phòng ngừa dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo khoa học ... Tổ chức kiểm tra 100% trường mầm non về công tác vệ sinh phòng bệnh và công tác chuẩn bị đón trẻ trở lại trường sau thời gian nghỉ dịch; phối hợp Trung tâm y tế thành phố kiểm tra cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn về an toàn thực phẩm; bếp ăn tập thể trường học và công tác phòng chống dịch Covid-19. Tiếp tục chỉ đạo trường mầm non thực hiện chương trình sữa học đường sau thời gian dài nghỉ dịch (Kết quả tham gia chương trình sữa học đường: Trẻ diện A: 32 trẻ, trẻ diện B: 2.496 trẻ).

Các trường mầm non nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và sửa đổi, bổ sung theo và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 do Bộ GDĐT ban hành. Các đơn vị tổ chức thực hiện theo hướng phát triển chương trình, không đóng khung chủ đề, các đơn vị tự khai thác, chọn lựa chủ đề căn cứ vào thực tế văn hóa địa phương, nhu cầu và khả năng của trẻ.

Phân công cán bộ phụ trách địa bàn từng phường chịu trách nhiệm giám sát, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục mầm non tự thực hoạt động; kết hợp chặt chẽ với UBND phường nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của các cơ sở, nhất là nhóm trẻ gia đình để có biện pháp quản lý sâu sát và hướng dẫn các cơ sở thực hiện tốt theo quy định hiện hành.

Tổng kết 5 năm thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020, có 10 tập thể, 20 cá nhân được UBND thành phố khen thưởng và 04 tập thể, 16 cá nhân được đề nghị khen thưởng cấp tỉnh. Đồng thời, tiếp tục củng cố và phát huy hiệu quả chuyên đề “Nâng cao chất

lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ”, triển khai chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ em” trong các trường mầm non.

Chỉ đạo triển khai hoạt động làm quen tiếng anh cho trẻ 5 tuổi theo công văn số 32/SGDDĐT-GDMN và công văn số 43/PGDDĐT-GDMN. Trong năm, có 03 đơn vị tổ chức cho trẻ làm quen tiếng anh (MN ABI Bình Dương và MN Việt Anh, MN Hoa Hồng Nhỏ).

Qua một năm thực hiện kết quả chất lượng giáo dục mầm non như sau:

- Tỷ lệ huy động trẻ: Nhà trẻ đạt 43%; mẫu giáo đạt 98,9%. Riêng trẻ 5 tuổi đảm bảo tỷ lệ huy động đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi.

- 100% Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ; 100% Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất lẫn tinh thần, trong năm không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ trong các đơn vị.

- Tỷ lệ trường có bếp ăn hợp vệ sinh, đúng quy cách đạt 100% (chỉ tiêu 100%), số trẻ ăn bán trú 19.291/19.365, tỷ lệ 99,61%.

- Tỷ lệ Trẻ phát triển bình thường đạt 93,15%, vượt 13,15% so với chỉ tiêu đề ra. Cụ thể: Tỷ lệ SDD nhẹ cân 0,48%, giảm 1,04% so với đầu năm; Tỷ lệ SDD thấp còi: 0,69% , giảm 0,76 % so với đầu năm; Tỷ lệ SDD gầy còm: 0,09%, giảm 0,17 % so với đầu năm; Trẻ thừa cân chiếm 6,5% , giảm 0,85% so với đầu năm; Trẻ béo phì chiếm 5,74% , giảm 0,37% so với đầu năm.

2. Giáo dục tiểu học

Toàn thành phố có 29.813 HS/791 lớp. So với năm học trước tăng 39 lớp và tăng 1.446 học sinh (HS). Tổng số HS học 2 buổi/ngày 23.263 HS, so với năm học trước tăng 1.702 HS. Trong đó, tổng số HS có bán trú: 18.880 HS, so với năm học trước tăng 1.790 HS. Ngoài ra, có 57 HS khuyết tật học hòa nhập và 621 HS dân tộc.

Các trường xây dựng thời khoá biểu phù hợp cho từng trường, đảm bảo đầy đủ chương trình theo Quyết định 16/QĐ-BGDĐT về kế hoạch giáo dục tiểu học. Thực hiện chương trình các môn học một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và thực tiễn giáo dục địa phương theo hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học ở cấp tiểu học. Tăng cường tích hợp các nội dung giáo dục: Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em, an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống, xây dựng qui tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường. Nghiêm túc

thực hiện việc điều chỉnh nội dung dạy học trực tuyến theo hướng dẫn tinh giản chương trình các môn học ở học kỳ 2 (Do dịch bệnh Covid-19).

Các trường quan tâm đến chất lượng việc dạy và học của giáo viên và học sinh. Giáo viên ở các trường chấp hành tốt quy chế chuyên môn, thực hiện các hồ sơ sổ sách theo quy định; áp dụng đổi mới phương pháp dạy học, trong các tiết dạy chú ý phát huy tính tích cực của học sinh trong việc tìm ra kiến thức mới nhằm góp phần tham gia xây dựng bài học. Phòng GDĐT đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn ở các cụm trường nhằm nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Về dạy, học Ngoại ngữ, thực hiện tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, 4, 5 ở những trường đảm bảo điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, với các trường chưa đảm bảo điều kiện có thể linh hoạt lựa chọn các nội dung của chương trình phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của địa phương và thời lượng có thể sắp xếp dạy 2 hoặc 3 tiết/tuần; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Kết quả: Học sinh được đánh giá “Hoàn thành tốt” 17.349/29.813, tỷ lệ 58,2%; “Hoàn thành” 12.268/29.813, tỷ lệ 41,1%; “Chưa hoàn thành” 196/29.813, tỷ lệ 0,7%.

Về dạy, học Tin học có 14.328 học sinh tham gia học Tin học. Kết quả Học sinh được đánh giá “Hoàn thành tốt”: 8.132/14.328 tỷ lệ 56,8%; “Hoàn thành” 6191/14.328, tỷ lệ 43,2%; “Chưa hoàn thành” 5/14.328, tỷ lệ 0,03%.

Các trường xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy và học hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra. Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong nhà trường có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc dạy và học của toàn trường trong thời gian nghỉ phòng dịch Covid-19; chú trọng công tác vệ sinh trường học hàng ngày; tuyên truyền hướng dẫn học sinh giữ gìn vệ sinh cá nhân ... Tổ chức kiểm tra cuối kỳ phù hợp, đảm bảo chất lượng.

Tiếp tục triển khai thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả, trong năm học không có học sinh bỏ học. Hoàn thành chương trình lớp học đạt 29.316/29.813, tỷ lệ 98,3%.

Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 5.529/5.529, tỷ lệ 100%. **Phụ lục 3**

Chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện hoàn thành việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 ở các trường chuẩn bị sử dụng cho năm học 2020-2021. Tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông; tổ chức họp trực tuyến hướng dẫn cho Hiệu trưởng các trường quy trình chọn SGK; chỉ đạo các trường tiến hành các bước thực hiện theo đúng quy trình và ra Quyết định ban hành danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng tại trường.

3. Giáo dục trung học cơ sở

Năm học 2019-2020, cấp trung học cơ sở (THCS) có 19.073 HS/502 lớp. So với năm học trước tăng 39 lớp, tăng 1.410 HS. Trong đó, số trường dạy học 2 buổi/ ngày có 02 trường (chiếm tỷ lệ 16,7%), (Chánh Nghĩa, Nguyễn Văn Cừ, tổng 51 lớp, 1953 HS, so năm học trước giảm 02 trường học 2 buổi/ ngày, giảm 62 lớp, giảm 2.537 HS); tổ chức bán trú cho học sinh các lớp hệ tạo nguồn trường Chu văn An (12 lớp, 356 HS).

Các trường thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch của Bộ GDĐT và các hướng dẫn của Sở GDĐT, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung chuyên môn dạy học và giáo dục học sinh, thực hiện tổng kết đánh giá mức độ đạt được qua từng kỳ họp giao ban hiệu trưởng. Riêng trong học kỳ II, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình giảm tải theo điều chỉnh của Bộ GDĐT và các hướng dẫn của Sở GDĐT và tổ chức thực hiện dạy học trực tuyến trong thời gian nghỉ vì dịch Covid-19 (Chủ yếu dạy các môn Toán, Lý, Hóa, Văn, Anh, Sử, Địa, GDCD, với tổng số tiết dạy trên tuần của toàn cấp THCS: Khối 6: 555 tiết; Khối 7: 530; Khối 8: 505; Khối 9: 475).

Nội dung giáo dục địa phương, môi trường ... được quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm học. Các trường đã tham khảo tài liệu, lồng ghép nội dung giáo dục này vào bài học và các hoạt động, liên hệ thực tế có hiệu quả tích cực trong nâng cao nhận thức, giáo dục hành vi nếp sống thân thiện với môi trường. Các nội dung thực tế có liên quan đến cuộc sống và chương trình giáo dục đều được đưa vào bài học để tăng thêm tính hấp dẫn. Bên cạnh đó, công tác giáo dục hướng nghiệp, nghề phổ thông cũng được các trường quan tâm lồng ghép vào việc giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục tổ chức trong và ngoài nhà trường. Nhiều trường đã vận dụng linh hoạt hình thức nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp mang lại kết quả giáo dục tốt.

Về dạy, học Ngoại ngữ, có 3 đơn vị (Phú Cường, Định Hoà, Nguyễn Thị Minh Khai) tổ chức dạy tiếng Anh tăng cường với 12 lớp/364 HS (mỗi khối

6,7,8,9 có 3 lớp) và 12 lớp tạo nguồn với 356 HS. Các trường đều chú ý tăng cường rèn luyện 4 kỹ năng nghe hiểu, viết, đọc và nói cho học sinh trong quá trình giảng dạy theo đúng tinh thần chỉ đạo của Sở GDĐT. Kết quả điểm kiểm tra học kỳ II các lớp tiếng Anh tăng cường 343/364 trên TB, tỷ lệ 94,2%; Tạo nguồn 356/356 trên TB, tỷ lệ 100%. Các khối lớp đại trà cũng tích cực rèn luyện 4 kỹ năng cho các em kiểm học kỳ II đạt 53,68% trên trung bình.

Dạy học và kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức kỹ năng, được triển khai thực hiện đồng bộ ở các môn học, khắc phục được tình trạng ra đề, đánh giá học sinh không đúng với nội dung chương trình sách giáo khoa hoặc không phù hợp với tinh thần giảm tải nội dung môn học. Các trường đều có kế hoạch ôn tập những kiến thức trọng tâm, đúng theo chuẩn kiến thức kỹ năng của từng môn cho học sinh chuẩn bị kiểm tra học kỳ II.

Trong năm học, số học sinh bỏ học 140 HS, tỷ lệ 0,7%, (*tăng 0,02% so với năm học trước*). Các trường có tỷ lệ học sinh bỏ học cao: THCS Trần Bình Trọng 1%, Tương Bình Hiệp 0,99%, Phú Mỹ 0,98%, Nguyễn Văn Cừ 0,95%, Định Hòa 0,94%.

Kết quả xếp loại học lực cuối năm, tỷ lệ học sinh khá, giỏi 63,0% (tăng 3,6%), tỷ lệ học sinh yếu, kém giảm 2,04%. Tỷ lệ hạnh kiểm tốt, khá trên 99%, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu, kém. Trường có tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi tỷ lệ trên 60% như: Chu Văn An, Nguyễn Viết Xuân, Chánh Nghĩa, Nguyễn Thị Minh Khai. **Phụ lục 4**

Kết quả xét TN THCS: 3.422/3.559 đạt tỷ lệ 96,15% (tăng 1,25% so với năm học trước).

Thực hiện các cuộc thi: Thành phố tham gia các cuộc thi có hướng dẫn của Sở GDĐT, gồm: Dự thi Olympic lớp 9 cấp tỉnh đạt 73 giải (trong đó có 4 giải I, 3 giải II, 16 giải III). Đạt Nhất tỉnh; Dự thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh đạt 01 Nhì, 01 Khuyến khích. Kết quả học sinh dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021, đứng đầu tỉnh.

4. Về các hoạt động khác

a) Công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục (PCGD) Mầm non trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn Quốc gia về PCGD tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn quốc gia PCGD trung học cơ sở mức độ 2; đạt chuẩn quốc gia xóa mù chữ mức độ 1 và 14/14 phường đạt chuẩn PCGD bậc trung học theo Quyết

định 3086 của UBND tỉnh Bình Dương. Đồng thời, tiếp tục thực hiện củng cố và duy trì hoạt động của 14 hội khuyến học ở 14 phường; 81 chi hội khuyến học cơ sở trường học (56 trường công lập, 25 trường ngoài công lập) ; tổ chức thực hiện đa dạng hóa hoạt động của Trung tâm Văn hoá, thể thao - Học tập cộng đồng tại các phường, gắn với việc triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013-2020”. Tập trung xây dựng các mô hình “Cộng đồng học tập” cấp phường, nhằm động viên, khuyến khích tạo điều kiện, cơ hội cho mọi người được học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

b) Hoạt động Đoàn, Đội

Phối hợp Thành Đoàn Tổ chức Hội thi mừng xuân: Vẽ tranh trang trí heo đất; thi chưng mai, đào; thi làm bánh chưng; gian hàng ẩm thực; chưng mâm ngũ quả. Tổ chức thi tuyên truyền về phòng, chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em 2020. Phối hợp phòng Tư pháp thành phố cấp phát 1.000 đầu sách pháp luật cho 33 trường TH, THCS. Tham gia thi vẽ tranh tuyên truyền về ma túy sở GDĐT tổ chức. Tổ chức thi kể chuyện và giới thiệu sách, cấp phát kem đánh răng cho học sinh lớp một 6.839 phần (cho 25 trường tiểu học trong và ngoài công lập), cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” cho các trường. Công tác hiến máu nhân đạo Phòng GDĐT đạt 125 đơn vị máu.

Ngoài ra, các trường tổ chức các hoạt động lao động tự phục vụ, rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Tổ chức các hoạt động giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh như: Liên hoan văn nghệ “Tiếng hát dân ca”, Giao lưu tìm hiểu “An toàn giao thông”, Đố vui dễ học, Rung chuông vàng, Câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học, ... Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên ... để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

Kết quả xếp loại liên Đội năm học 2019 – 2020 có 30 liên đội đạt xuất sắc, 03 liên đội đạt vững mạnh.

c) Hoạt động thể dục, thể thao

Các trường học tập trung đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng trường, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ của học sinh. Bên cạnh đó, củng cố, phát triển hệ thống thi đấu thể thao các cấp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường; các giải thi đấu thể thao, các đại hội thể thao, hội thi, ngày hội thể thao kết hợp với sinh hoạt, giao lưu văn hóa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh, đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng,

đào tạo những học sinh, sinh viên có năng khiếu thể thao bổ sung cho lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao.

Phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trong trường học như bóng đá, bóng bàn, cầu lông, điền kinh ...; chú trọng phát triển đa dạng các môn thể thao, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa. Tổ chức việc phổ cập dạy và học bơi trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Kết quả tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh năm học 2019 – 2020 đạt 57 huy chương vàng, 43 huy chương bạc, 24 huy chương đồng. Giải nhất toàn đoàn.

d) Về công tác giáo dục đạo đức học sinh

Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1579/KH-PGDĐT, ngày 30/9/2019 về việc tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” trong ngành giáo dục thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2019-2025, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBQL, giáo viên. Đặc biệt, các thầy giáo, cô giáo phải có ý thức và trách nhiệm giữ gìn hình ảnh, uy tín, danh dự “người thầy”; luôn “tự soi”, “tự sửa”; thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để làm gương cho học sinh noi theo.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh các trường lồng ghép thực hiện thông qua Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020” (Đề án 1501) và thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và việc triển khai thực hiện Chỉ thị 31/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Đồng thời, tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi, thông qua các hoạt động dạy học, hoạt động ngoại khóa nhằm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bằng nhiều hình thức. Tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức, hình thành thái độ, hành vi ứng xử... vận dụng thực tế từ kiến thức học tập bộ môn, đặc biệt là môn giáo dục công dân và các môn xã hội. Kết hợp giáo dục đạo đức gắn với việc thực hiện văn hóa học đường; giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động học sinh thực hiện và chấp hành pháp luật, nhất là thực hiện an toàn giao thông, phòng, chống bạo lực học đường, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm của học sinh. Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích

cực. Qua đó đã góp phần hạn chế vi phạm của học sinh về đạo đức lối sống, khắc phục tốt tình trạng bạo lực học đường, một số gương tốt về tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức đã được nêu gương và phát huy tại các trường học. Hiện tượng vi phạm nội quy, quy chế, nề nếp học tập trong học sinh giảm rõ rệt, các phản ánh về vi phạm đạo đức của học sinh, tình trạng bạo lực học đường đã không xảy ra.

IV. ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY, HỌC VÀ QUẢN LÝ

Các trường tạo hộp thư điện tử, sử dụng email để trao đổi thông tin về chuyên môn dạy học. Từng tổ sưu tập, biên tập các nội dung cần phổ biến, xây dựng nguồn học liệu để giáo viên, học sinh có thể tham khảo, trao đổi, tra cứu.

Các trường học mạnh dạn, tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy với chất lượng ngày càng tốt hơn. 100% các tiết hội giảng, thi giảng của giáo viên đều ứng dụng công nghệ thông tin. Các giáo viên đã khai thác được thế mạnh của CNTT làm tăng tính hấp dẫn của bài học, thu hút được sự chú ý của học sinh. Phương pháp dạy học bằng bản đồ tư duy cũng được thực hiện ở các đơn vị tạo kết quả tích cực.

Thực hiện đề án xây dựng thành phố Thủ Dầu Một thành Đô thị thông minh, Ngành GDĐT thành phố đã xây dựng và vận hành cổng thông tin điện tử Ngành GDĐT và 56 trang thông tin trường học¹. Triển khai thống nhất cổng thông tin quản lý trường học² cho 3 cấp học để quản lý và phát huy cơ sở dữ liệu liên thông dùng chung của ngành, qua đó đẩy mạnh triển khai sổ liên lạc điện tử thông qua ứng dụng trên điện thoại thông minh³.

Ngành GDĐT thành phố đã triển khai hiệu quả phần mềm quản lý tài sản, chữ ký số, chứng thư số, chuyển lương trực tuyến. Đã thí điểm thanh toán học phí và các khoản thu hộ không dùng tiền mặt. Triển khai các phương tiện giúp phụ huynh có thể thanh toán các khoản phí không dùng tiền mặt và tập huấn cho 100% các đơn vị trực thuộc.

Đặc biệt, trong thời gian “Tạm dừng đến trường, không dừng học”, toàn ngành đã triển khai thực hiện việc quản lý, tổ chức dạy và học trực tuyến, qua thực tế khẳng định ngành giáo dục có nhiều tiềm năng, thế mạnh để tiên phong ứng dụng công nghệ. Đồng thời, khẳng định phương thức dạy học trực tuyến

¹ <https://tptdm.edu.vn/>

² <http://pgdthudaumot.binhduong.qlth.vn/>

³ <https://sisap.qlth.vn/> cho 21 trường Tiểu học và 12 trường THCS.

không chỉ là giải pháp tạm thời trong mùa dịch mà còn là giải pháp quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian tới.

V. TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG HỌC

Năm học 2019-2020 Phòng GDĐT đã chuyển đổi 9 trường mẫu giáo sang trường mầm non; triển khai công tác chuẩn bị đưa vào hoạt động Trường THCS Hiệp An và đề nghị thành lập Trường Tiểu học Phú Lợi 2.

Trong năm học, các trường thực hiện mua sắm đồ dùng dạy học, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất tại từ nguồn kinh phí thường xuyên của 03 cấp học với tổng kinh phí: 2.686.261.628 đồng (13 MN, 21 TH, 06 THCS)⁽⁴⁾. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố làm chủ đầu tư gồm 14 công trình, dự toán tổng kinh phí 27.852.812.711 đồng, hoàn thành để nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Thực hiện công trình trồng thay thế, trồng bổ sung, trồng mới cây xanh cho 02 trường (TH và THCS Tương Bình Hiệp), với tổng kinh phí: 834.768.000 đồng; Công trình đấu nối hệ thống xử lý nước thải cho 02 trường (MN Sao Mai, TH Trần Phú), với tổng kinh phí: 766.500.000 đồng.

Phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố thực hiện rà soát hiện trạng quản lý sử dụng nhà đất, thực trạng cơ sở vật chất (CSVCh) trường học, đáp ứng chương trình phổ thông 2018, giai đoạn 2021-2025. Kết quả, có 100% trường, lớp được xây dựng kiên cố, trong đó có 52/56 trường được lầu hoá, đạt tỷ lệ 91,07%. (MN: 20/23, còn Vành Khuyên, Họa Mi, Hoa Sen; TH: 20/21, còn Kim Đồng); tỷ lệ kiên cố hóa phòng học đạt 91% (1.073/1.179); phòng đa chức năng có 10 phòng; các phòng học bộ môn có 153 phòng; Phòng thư viện 33 phòng; phòng thiết bị 29 phòng. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy đáp ứng đủ theo yêu cầu, đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ dạy và học chương trình phổ thông mới.

VI. XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, thực hiện việc phân bổ ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có những giải pháp phát triển giáo dục gắn với các nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, phù hợp với thực tế phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển giáo dục tại địa phương theo từng năm.

⁽⁴⁾ Trong đó, Mầm non: 13 trường, kinh phí 664.533.540 đồng; Tiểu học: 21 trường tổng kinh phí: 1.693.398.636 đồng; Trung học cơ sở: 06 trường tổng kinh phí: 328.329.452 đồng;

Công tác đổi mới quản lý giáo dục được đẩy mạnh theo hướng tăng cường việc phân công, phân cấp trong quản lý và trao quyền tự chủ cho các nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Hai không”, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở các nhà trường.

Bên cạnh đó, việc đổi mới công tác quản lý còn gắn với yêu cầu thực tiễn công tác quản lý giáo dục của từng đơn vị, địa phương. Theo đó, tăng cường hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngay từ cơ sở trường học. Trong đó, tập trung kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục; việc thực hiện các quy định của tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục; việc triển khai chủ trương đổi mới của ngành...

Tiếp tục tham mưu củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội đồng trường, thực hiện dân chủ hóa trường học, công khai minh bạch cam kết chất lượng, tài sản, tài chính. Tham mưu các cấp, các ngành địa phương tăng cường công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục trường học theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và của địa phương nhằm huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Kết quả trường học đạt Chuẩn KĐCLGD và Chuẩn Quốc gia: Đến nay toàn thành phố có 41/56 trường đạt Chuẩn Quốc gia⁽⁵⁾, đạt tỷ lệ 73,21%. Có 22/56 trường được công nhận đạt chuẩn KĐCLGD⁽⁶⁾, tỷ lệ 39,28%.

VII. CÔNG TÁC KIỂM TRA

Tổ chức kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng và hoạt động chuyên môn của 12/12 trường THCS. Kiểm tra công tác vệ sinh trường lớp và phòng chống phòng ngừa dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) tại tất cả các trường học trực thuộc. Phối hợp kiểm tra và lập tờ trình đề nghị đề nghị Sở GDĐT kiểm tra công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia của 9 trường mầm non; 07 trường tiểu học và 03 trường THCS

⁽⁵⁾ Đạt CQG: MN: 16/23 trường, đạt 69,5%; Tiểu học: 13/21 trường, đạt 61,9%; THCS: 12/12 trường, đạt 100%.

⁽⁶⁾ Đạt KĐCLGD: MN 7/23 trường, tỷ lệ 30,4%; TH: 10/21 trường, tỷ lệ 47,6%; THCS: 5/12 trường, tỷ lệ 41,6%

(7); kiểm tra thư viện theo Chuẩn Quốc gia 8 trường⁽⁸⁾ ; tổ chức kiểm tra công tác quản lý, khai thác sử dụng TBDH 33/33 trường tiểu học, THCS.

Thực hiện rà soát việc cấp phép hoạt động giáo dục các trường, nhóm lớp ngoài công lập trên địa bàn. Tổ chức Kiểm tra điều kiện thành lập 02 trường Mầm non ngoài công lập (Phù Đồng 3, Học Viện Trẻ Thơ), kết quả đề nghị cấp phép hoạt động 01 trường Mầm non Học Viện Trẻ Thơ; Kiểm tra điều kiện thành lập 07 Nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo ngoài công lập (Học viện IQ, KIDDY, Tâm Đức, Ori, Mặt Trời Hồng, Minh Khôi và Thỏ Ngọc), kết quả công nhận 04 Nhóm, lớp (Học viện IQ, KIDDY, Ori, Mặt Trời Hồng).

VIII. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Nội dung và phương thức tổ chức phong trào thi đua tiếp tục được đổi mới, bảo đảm tính phù hợp và tính khả thi, gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đấu tranh phòng chống tham nhũng, thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, Ngày Nhà giáo Việt Nam và những sự kiện quan trọng khác.

Chủ đề, mục tiêu, nội dung và tiêu chí thi đua luôn được xác định gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho việc phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của mỗi trường học và cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

Phong trào thi đua ngày càng thiết thực, hiệu quả hơn, có nhiều đổi mới, sáng tạo, từng bước khắc phục tính hình thức. Các phong trào thi đua do ngành phát động tiếp tục được triển khai hiệu quả và đi vào chiều sâu, trở thành nòng cốt, định hướng cho các phong trào thi đua trong trường học. Các phong trào thi đua được triển khai bài bản, hình thức đa dạng, phong phú, có tiêu chí và nội dung rõ ràng, cụ thể, thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được đội ngũ nhà giáo tích cực hưởng ứng, tham gia.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến đã có những chuyển biến rõ nét. Công tác khen thưởng đã có tác dụng động viên, cổ vũ kịp thời các trường học, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc.

(7) **Mầm non:** Hoa Mai, MN Hoa Cúc, MN Hoa Hướng Dương, MN Hoa Phượng, MN Sen Hồng, MN Hòa Phú, MN Rạng Đông, MN Tuổi Ngọc, MN Tuổi Xanh; **Tiểu học:** TH Nguyễn Trãi, TH Phú Hòa 3, TH Nguyễn Du, TH Phú Mỹ, TH Hòa Phú, TH Nguyễn Hiền, TH Chánh Nghĩa; **THCS:** Định Hòa, Phú Hòa, Nguyễn Viết Xuân
(8) Kiểm tra Thư viện: TH Phú Hòa 1, TH Phú Hòa 3, TH Phú Lợi, TH Nguyễn Hiền, TH Nguyễn Trãi, TH Chánh Nghĩa, THCS Phú Hòa, THCS Chu Văn An.

Trong năm học vừa qua, ngành đã thẩm định 871 sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng với kết quả như sau: 506 đề tài được công nhận cấp thành phố (trong đó, có 15 đề tài được trình đề nghị công nhận cấp tỉnh). Tham mưu chọn cử điển hình tiên tiến giai đoạn 2015-2020 do UBND thành phố Thủ Dầu Một và Sở GDĐT tổ chức; đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” năm 2020 cho 127 trường hợp. Tổ chức họp thống nhất các tiêu chí thi đua và ký kết giao ước và xét thi đua với Phòng GDĐT thành phố Thuận An.

Qua việc bình xét, đánh giá, căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua hàng năm, ngành đánh giá như sau:

1. Khen thưởng Tập thể

- Đơn vị dẫn đầu khối thi đua nhận cờ thi đua của UBND tỉnh: 03 đơn vị

THCS Chánh Nghĩa, TH Lê Hồng Phong, Mầm non Ngô Thời Nhiệm.

- Đơn vị được đề nghị UBND tỉnh công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 19 đơn vị

THCS Chánh Nghĩa, THCS Chu Văn An, THCS Nguyễn Viết Xuân, TH Lê Hồng Phong, TH Hòa Phú, TH Nguyễn Du, TH Nguyễn Trãi, TH Tương Bình Hiệp, MN Tuổi Ngọc, MN Tuổi Xanh, MN Hoa Mai, MN Đoàn Thị Liên, MN Hoa Cúc, MN Ngô Thời Nhiệm, MN Pétrucs Ký, MN Trà My 2, MN Hoa Anh Đào, MN Đom Đóm, MN Quốc tế ABi Bình Dương.

- Đơn vị được đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen: 17 đơn vị

THCS Phú Mỹ, THCS Nguyễn Văn Cừ, THCS Định Hòa, TH Chánh Mỹ, TH Định Hòa, TH Phú Hòa 1, TH Phú Lợi, MN Rạng Đông, MN Lê Thị Trung, MN Hoa Lan, MN Hoa Hướng Dương, MN Sen Hồng, MN Hoa Phượng, MN Trà My 3, MN Bé Yêu, MN Hoa Hồng Nhỏ, MN Trúc Xanh.

- Đơn vị được đề nghị công nhận LĐTT: 65 đơn vị

+ THCS: 10/12 Trường – *Tỉ lệ: 83,3%*;

+ TH: 17/21 Trường – *Tỉ lệ: 81%*;

+ MN công lập: 18/23 Trường – *Tỉ lệ: 78,3%*;

+ MN Ngoài công lập : 20/22 Trường – *Tỉ lệ: 90,9%*.

- Tập thể tổ được đề nghị công nhận LĐTT: 274/415 Tổ - *Tỉ lệ: 66%*

+ THCS: 63/94 tổ - *Tỉ lệ: 67%*;

+ TH : 112/166 tổ – *Tỉ lệ: 67,5%*;

+ MN công lập: 62/93 tổ - *Tỉ lệ: 66,7%*;

+ MN Ngoài công lập: 37/62 tổ - *Tỉ lệ: 59,7%*).

2. Khen thưởng cá nhân

Tổng số Cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua năm học là: 3.776 người (Kể cả ngoài công lập)

- Huân chương lao động hạng III: 01
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01
- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 11/3.776 – *Tỉ lệ: 0,3%*
- Bằng khen của UBND tỉnh: 71/3.776 – *Tỉ lệ: 1,9%* (Trong đó khen thưởng công trạng là: 20)
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 398/3776 – *Tỉ lệ: 10,5%*
- Giấy khen của UBND thành phố: 1.085/3.776 – *Tỉ lệ: 28,73%*
- Công nhận lao động tiên tiến: 3.310/3.776 – *Tỉ lệ: 87,66%*

IX. THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC

Tiếp tục thực hiện Chương trình số 10-Ctr/TU, ngày 05/12/2016 của Thành ủy Thủ Dầu Một và Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 22/5/2017 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về công tác xã hội hóa, Phòng GDĐT tiếp tục tham mưu duy trì và phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hiện có; đồng thời khuyến khích kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển trường mầm non, nhóm lớp ngoài công lập ở địa bàn các phường.

Triển khai thực hiện các chính sách và hướng dẫn chuyên môn để các trường mầm non, các nhóm lớp ngoài công lập phát triển góp phần tạo điều kiện tốt trẻ trong độ tuổi được đến trường; quan tâm đến việc thực hiện các chế độ lương, phụ cấp lương, chính sách đãi ngộ phù hợp, khích lệ tinh thần để giáo viên an tâm công tác, đồng thời thu hút giáo viên làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Tăng cường kiểm tra, tư vấn các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, đồng thời phân công Hiệu trưởng các trường công lập ở từng phường chịu trách nhiệm giám sát, tư vấn, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; kết hợp chặt chẽ với UBND phường nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của các cơ sở, nhất là nhóm trẻ gia đình để có biện pháp quản lý sâu sát và hướng dẫn các cơ sở thực hiện tốt theo quy định hiện hành.

Việc thực hiện vận động đầu tư các công trình xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa giáo dục trên địa bàn thành phố, Phòng GDĐT đã triển khai trong toàn ngành Công văn số 2647/UBND-VX, ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn trình tự thực hiện xã hội hóa theo Nghị định 69/2008/NĐ-CP, 59/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, Phòng GDĐT phối hợp Hội Khuyến học vận động các lực lượng xã hội đóng góp cho phong trào khuyến học khuyến tài trên địa bàn thành phố năm học 2019-2020 với tổng kinh phí: 3.841.509.800 đồng. Trong đó:

+ Khuyến học: 2.391.394.400 đồng (Trao học bổng: 1.977 suất với số tiền 1.286.772.000 đồng; Tặng quà cho học sinh khó khăn: 6.950 suất với số tiền 1.104.622.400 đồng)

+ Khuyến tài: 11.483 suất với số tiền 1.450.115.400 đồng.

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Năm học 2019-2020, trong bối cảnh có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, toàn Ngành giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một đã chủ động tích cực triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học với nhiều biện pháp cụ thể phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của địa phương. Công tác quản lý của các nhà trường đảm bảo, cán bộ quản lý chủ động trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm dạy học của thầy cô giáo, của nhân viên và học sinh được nâng lên thể hiện qua việc chấp hành nội quy, quy định của nhà trường, đã xuất hiện nhiều hơn các tấm gương điển hình tiên tiến.

Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư, thiết bị dạy học được tăng cường đáp ứng cho việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chất lượng giáo dục từng bước được khẳng định và nâng lên, có nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, tạo niềm tin cho xã hội.

2. Khó khăn, hạn chế

- Đối với đội ngũ nhà giáo: Việc tuyển dụng viên chức cho ngành học mầm non, giáo viên giảng dạy bộ môn cấp tiểu học còn hạn chế.

- Đối với Cán bộ quản lý: Một số cán bộ quản lý mới được bổ nhiệm, thiếu kinh nghiệm nghiệp vụ quản lý, hạn chế trong việc xử lý tình huống sư phạm, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý các hoạt động trong nhà trường.

- Cơ sở vật chất một vài trường có quy mô nhỏ, được xây dựng lâu năm nên hiện tại đã xuống cấp như mầm non Huỳnh Thị Hiếu, 1 tháng 6. Đối với cấp tiểu học, để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2020-2021 cơ bản thành phố Thủ Dầu Một đảm bảo 100% học sinh lớp 1 học 2 buổi/ngày. Tuy nhiên, hiện tại vẫn còn một số khó khăn về CSVC là: còn 02 trường tổ chức học 1 buổi/ngày (TH Phú Thọ, TH Kim Đồng) và 04 trường chỉ tổ chức 2 buổi/ngày cho một vài khối (TH Phú Mỹ, TH Hòa Phú, TH Hiệp thành, TH Nguyễn Du, TH Phú Lợi).

Trường, nhóm lớp mầm non, mẫu giáo ngoài công lập tăng nhanh, công tác quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, chuyên môn, đảm bảo an toàn cho trẻ ... còn nhiều khó khăn.

3. Biện pháp khắc phục

Thực hiện phân công chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, sắp xếp tin gọn đội ngũ, tham mưu tuyển viên chức cho ngành học mầm non và giáo viên bộ môn cấp tiểu học. Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhằm sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường phù hợp với thực tế.

Gắn công tác quy hoạch với công tác đào tạo bồi dưỡng, đào tạo lại và công tác luân chuyển cán bộ trong ngành một cách đồng bộ. Xây dựng kế hoạch tham mưu thực hiện luân chuyển cán bộ để bồi dưỡng, rèn luyện khả năng lãnh đạo, điều hành quản lý, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý phát triển toàn diện.

Theo lộ trình để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất thực hiện Chương trình GDPT 2018 Phòng Giáo dục cũng đã tham mưu UBND thành phố xây mới 02 trường (TH Phú Lợi 2, TH Kim Đồng) và cải tạo sửa chữa THCS Nguyễn Thị Minh Khai cũ thành trường TH Phú Thọ, đảm bảo 100% theo lộ trình tổ chức cho học sinh lớp một học 2 buổi/ngày. Lập nhu cầu cần trang cấp bàn ghế, trang thiết bị dạy học để bổ sung, tổng hợp số lượng thiết bị dạy học tối thiểu cần cho học sinh lớp 1 năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo trình Sở GDĐT mua sắm tập trung.

Tích cực tham mưu xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng 17 danh mục trường học theo công văn số 6375/UBND-KT ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cập nhật, điều chỉnh danh mục các trường học ưu tiên đầu tư đến năm 2025.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021

Năm học 2020 – 2021 toàn ngành giáo dục thành phố tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt trong toàn ngành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy học” và cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; tăng cường kỷ cương, nề nếp chuyên môn; chú trọng giáo dục đạo đức; lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của học sinh đối với xã hội, cộng đồng; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1; lớp 2 và lớp 6.

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch năm 2020 - 2021; tạo sự chuyển biến căn bản các vấn đề về GDĐT, khắc phục các hạn chế mà xã hội quan tâm, dư luận bức xúc; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học sẵn sàng ứng phó với tình hình, diễn biến dịch Covid-19; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

2. Giáo dục mầm non

Nâng cao năng lực quản lý nhà trường gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

3. Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới nâng cao chất lượng công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trung học cơ sở; tiếp tục đổi mới công tác quản lý các trường học.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG NĂM HỌC 2020 – 2021

1. Phát triển mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất trường học

Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, phối hợp các địa phương tham mưu UBND thành phố quy hoạch quỹ đất sạch dành cho giáo dục, đồng thời công khai đất quy hoạch để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa giáo dục ở các cấp học đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

Tiếp tục tham mưu xây dựng trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, triển khai có hiệu quả đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 2, lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Triển khai hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025⁹; tiếp tục bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị y tế trường học.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp do Bộ GDĐT ban hành¹⁰; tiếp tục rà soát công tác quản lý biên chế; bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; thực hiện chủ trương tinh giản biên chế trong ngành giáo dục; đồng thời thực hiện các giải pháp bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

⁹ Kế hoạch số 361/KH-SGDĐT ngày 04/3/2020 của Sở GDĐT triển khai thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2020.

¹⁰ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 28/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 10/2019/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai và thực hiện Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GDĐT thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025)¹¹; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non tỉnh Bình Dương giai đoạn 2019-2025¹².

Thực hiện tốt các chế độ chính sách về phát triển đội ngũ và công tác đánh giá, khen thưởng góp phần tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT¹³; thực hiện nghiêm quy chế làm việc và văn hóa công sở.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, công tác giáo dục thể chất cho học sinh

Tiếp tục tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú; quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non phát triển chương trình giáo dục trong nhà trường; hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non đối với nhóm trẻ độc lập và đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường về bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động đối với giáo dục mầm non.

Triển khai chương trình, sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1 và tiếp tục chuẩn bị các điều kiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2, lớp 6. Xây dựng kế hoạch thực hiện việc bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2, lớp 6.

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong

¹¹ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

¹² Quyết định số 3287/QĐ-UBND tỉnh ngày 08/11/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non tỉnh Bình Dương giai đoạn 2019-2025.

¹³ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở.

Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh phổ thông; rà soát, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh vào các môn học chính khóa; triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục kiến thức nội dung phòng, chống tham nhũng; tăng cường an ninh, an toàn trường học và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, làm tốt công tác phân luồng học sinh sau THCS. Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng cho học sinh.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong các cơ sở giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục thể chất, y tế trường học; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19; tổ chức có hiệu quả câu lạc bộ thể thao trường học. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố, tham gia Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bình Dương.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học

Thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; tiếp tục dạy học tiếng Anh từ lớp 1 và triển khai chương trình, học liệu cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh.

Triển khai và thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 2997/KH-UBND ngày

24/6/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Tiếp tục đổi mới phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, bảo đảm việc đánh giá được thực hiện chính xác, công bằng, tin cậy; bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy, học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

Hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu toàn ngành GDĐT; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu ngành vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐT, tập trung hoàn thiện phương thức giáo dục, đào tạo trực tuyến, quản lý giáo dục trên môi trường mạng; triển khai hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của các môn học và phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng phục vụ học sinh, giáo viên giáo dục phổ thông.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh công tác truyền thông đối với các hoạt động của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

Chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới GDĐT, đặc biệt là việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đối với lớp 1 và chuẩn bị các điều kiện để triển khai đối với lớp 2, lớp 6. Bảo đảm các chủ trương đổi mới theo quy định của ngành, các hoạt động lớn của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới GDĐT.

Chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao hiệu quả việc phân tích và xử lý thông tin đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2019-2020 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2020-2021 của Phòng GDĐT thành phố Thủ Dầu Một./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Bình Dương;
- UBND TP TDM;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Chuyên viên Phòng GDĐT;
- Các trường học trực thuộc;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

PHỤ LỤC 1

THỐNG KÊ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH CUỐI NĂM HỌC 2019-2020

Số TT	CẤP HỌC	LOẠI HÌNH	ĐƠN VỊ	NH 2019-2020		So NH 2018-2019		GHI CHÚ
				Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	
1	Mầm non	Công lập	23 trường (16 trường đạt CQG; 08 trường đạt chuẩn KĐCLGD)	215	5.895	Tăng 24	Giảm 383	Tổng số trẻ 19.365 trẻ / 760 nhóm, lớp. So đầu năm tăng 4 nhóm,lớp; tăng 32 trẻ
		Ngoài công lập	49 trường	443	11.682			
			48 cơ sở nhóm/lớp độc lập	102	1.788			
2	Tiểu học	Công lập	21 trường (13 trường đạt CQG; 10 trường đạt chuẩn KĐCLGD)	697	27.383	Tăng 39	Tăng 1.446	Tổng số 29.813 Hs/791 lớp. So với đầu năm học giảm 01 lớp, giảm 461 học sinh
		Ngoài công lập	04 trường có lớp Tiểu học (Việt Anh, Ngô Thời Nhiệm, PetrusKy, Thế Giới trẻ em)	94	2.430			
3	THCS	Công lập	12 trường (12 trường đạt chuẩn QG; 04 trường đạt chuẩn KĐCLGD)	413	16.408	Tăng 39	Tăng 1410	Tổng số 19.073 Hs/ 502 lớp. So đầu năm học giảm 432 học sinh
		Ngoài công lập	5 trường có lớp THCS (Nguyễn Khuyến, Việt Anh, Ngô Thời Nhiệm, PetrusKy, Thế Giới trẻ em)	89	2.665			
Cộng		Công lập	56 trường	1.325	49.686	Tăng 102	Tăng 2.473	Tổng toàn ngành 68.251 học sinh/ 2.053 nhóm/lớp
		Ngoài công lập	49 trường MN, 48 nhóm/lớp độc lập; 01 trường TH-THCS và 04 trường thuộc SGD quản lý có lớp TH, THCS	728	18.565			

PHỤ LỤC 2: CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NĂM HỌC 2019-2020
ĐÁNH GIÁ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN VIÊN NĂM 2019

Số TT	Cấp học	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Không hoàn thành	
			SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%
I. CÔNG CHỨC										
1	Mầm non	22	14	63.64	8	36.36	-	0.00	-	-
2	Tiểu học	20	7	35.00	12	60.00	1	5.00	-	-
3	THCS	12	4	33.33	7	58.33	1	8.33	-	-
II. VIÊN CHỨC										
1	Mầm non	492	112	22.76	341	69.31	39	7.93	-	-
2	Tiểu học	1102	195	17.70	838	76.04	69	6.26	-	-
3	THCS	840	173	20.60	629	74.88	38	4.52	-	-
III. NHÂN VIÊN										
1	Mầm non	232	2	0.86	198	85.34	32	13.79	-	-
2	Tiểu học	147	8	5.44	87	59.18	52	35.37	-	-
3	THCS	80	0	0.00	53	66.25	27	33.75	-	-
Tổng cộng		2947	515	17.48	2173	73.74	259	8.79	-	-

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUẨN NGHỀ NGHIỆP TRƯỜNG CÔNG LẬP

Số TT	Cấp học	Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%
I. HIỆU TRƯỞNG										
1	Mầm non	22	20	90.91	2	9.09	-	-	-	-
2	Tiểu học	20	16	80.00	4	20.00	-	-	-	-
3	THCS	12	6	50.00	6	50.00	-	-	-	-
Tổng cộng		54	42	77.78	12	22.22	-	-	-	-
II. PHÓ HIỆU TRƯỞNG										
1	Mầm non	35	13	37.14	22	62.86	-	-	-	-
2	Tiểu học	37	27	72.97	10	27.03	-	-	-	-
3	THCS	20	11	55.00	9	45.00	-	-	-	-
Tổng cộng		92	51	55.43	41	44.57	-	-	-	-
III. GIÁO VIÊN										
1	Mầm non	441	116	26.30	298	67.57	27	6.12	-	-
2	Tiểu học	989	394	39.84	579	58.54	16	1.62	-	-
3	THCS	753	268	35.59	469	62.28	16	2.12	-	-
Tổng cộng		2183	778	35.64	1346	61.66	59	2.70	-	-

ĐÁNH GIÁ CHUẨN NGHỀ NGHIỆP MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP

Số TT	Mầm non ngoài công lập	Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%
1	Hiệu trưởng	43	14	32.56	20	46.51	9	20.93	-	-
2	Phó Hiệu trưởng	48	10	20.83	29	60.42	9	18.75	-	-
3	Giáo viên	701	74	10.56	382	54.49	242	34.52	3	0.43
Tổng cộng		792	98	12.37	431	54.42	260	32.83	3	0.38

PHỤ LỤC 3:
THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC NĂM HỌC 2019-2020

	Tổng số học sinh		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %
<i>1. Kết quả học tập</i>												
<i>1. Tiếng Việt</i>	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Hoàn thành tốt	18341	61.5	4220	62.8	4475	61.0	3758	64.2	2566	58.7	3322	60.1
Hoàn thành	11127	37.3	2263	33.7	2792	38.1	2072	35.4	1793	41.0	2207	39.9
Chưa hoàn thành	345	1.2	240	3.6	66	0.9	26	0.4	13	0.3	0	0.0
<i>2. Toán</i>	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Hoàn thành tốt	19147	64.2	4757	70.8	4843	66.0	3647	62.3	2524	57.7	3376	61.1
Hoàn thành	10382	34.8	1767	26.3	2466	33.6	2180	37.2	1816	41.5	2153	38.9
Chưa hoàn thành	284	1.0	199	3.0	24	0.3	29	0.5	32	0.7	0	0.0
<i>3. Đạo đức</i>	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Hoàn thành tốt	21265	71.3	4567	67.9	4985	68.0	4126	70.5	3258	74.5	4329	78.3
Hoàn thành	8547	28.7	2156	32.1	2347	32.0	1730	29.5	1114	25.5	1200	21.7
Chưa hoàn thành	1	0.0	0	0.0	1	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
<i>4. Tự nhiên và Xã hội</i>	19912		6723		7333		5856					
Hoàn thành tốt	12923	64.9	4352	64.7	4690	64.0	3881	66.3				
Hoàn thành	6988	35.1	2371	35.3	2642	36.0	1975	33.7				
Chưa hoàn thành	1	0.0	0	0.0	1	0.0	0	0.0				
<i>5. Khoa học</i>	9901								4372		5529	
Hoàn thành tốt	7766	78.4							3356	76.8	4410	79.8
Hoàn thành	2130	21.5							1011	23.1	1119	20.2
Chưa hoàn thành	5	0.1							5	0.1	0	0.0
<i>6. Lịch sử và Địa lý</i>	9901								4372		5529	
Hoàn thành tốt	7338	74.1							3164	72.4	4174	75.5
Hoàn thành	2550	25.8							1195	27.3	1355	24.5
Chưa hoàn thành	13	0.1							13	0.3	0	0.0
<i>7. Âm nhạc</i>	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Hoàn thành tốt	17729	59.5	4075	60.6	4438	60.5	3496	59.7	2440	55.8	3280	59.3
Hoàn thành	12084	40.5	2648	39.4	2895	39.5	2360	40.3	1932	44.2	2249	40.7
Chưa hoàn thành	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
<i>8. Mỹ thuật</i>	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Hoàn thành tốt	16892	56.7	3950	58.8	4350	59.3	3206	54.7	2402	54.9	2984	54.0
Hoàn thành	12921	43.3	2773	41.2	2983	40.7	2650	45.3	1970	45.1	2545	46.0
Chưa hoàn thành	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

9. Thủ công, Kỹ thuật	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Hoàn thành tốt	19629	65.8	4159	61.9	4591	62.6	3730	63.7	3124	71.5	4025	72.8
Hoàn thành	10181	34.1	2561	38.1	2742	37.4	2126	36.3	1248	28.5	1504	27.2
Chưa hoàn thành	3	0.0	3	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
10. Thể dục	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Hoàn thành tốt	18228	61.1	4151	61.7	4434	60.5	3577	61.1	2576	58.9	3490	63.1
Hoàn thành	11584	38.9	2572	38.3	2899	39.5	2279	38.9	1795	41.1	2039	36.9
Chưa hoàn thành	1	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	1	0.0	0	0.0
11. Ngoại ngữ	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Hoàn thành tốt	17349	58.2	4146	61.7	4495	61.3	3372	57.6	2332	53.3	3004	54.3
Hoàn thành	12268	41.1	2490	37.0	2784	38.0	2472	42.2	1997	45.7	2525	45.7
Chưa hoàn thành	196	0.7	87	1.3	54	0.7	12	0.2	43	1.0	0	0.0
12. Tin học	14328						5287		4009		5032	
Hoàn thành tốt	8132	56.8					3160	59.8	2274	56.7	2698	53.6
Hoàn thành	6191	43.2					2126	40.2	1731	43.2	2334	46.4
Chưa hoàn thành	5	0.0					1	0.0	4	0.1	0	0.0
II. Năng lực	0											
1. Tự phục vụ, tự quản	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Tốt	22618	75.9	4799	71.4	5476	74.7	4554	77.8	3346	76.5	4443	80.4
Đạt	7148	24.0	1888	28.1	1849	25.2	1299	22.2	1026	23.5	1086	19.6
Cần cố gắng	47	0.2	36	0.5	8	0.1	3	0.1	0	0.0	0	0.0
2. Hợp tác	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Tốt	22048	74.0	4638	69.0	5319	72.5	4456	76.1	3272	74.8	4363	78.9
Đạt	7714	25.9	2047	30.4	2006	27.4	1397	23.9	1098	25.1	1166	21.1
Cần cố gắng	51	0.2	38	0.6	8	0.1	3	0.1	2	0.0	0	0.0
3. Tự học và GQ vấn đề	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Tốt	20878	70.0	4465	66.4	5076	69.2	4212	71.9	3093	70.7	4032	72.9
Đạt	8852	29.7	2199	32.7	2246	30.6	1635	27.9	1275	29.2	1497	27.1
Cần cố gắng	83	0.3	59	0.9	11	0.2	9	0.2	4	0.1	0	0.0
III. Phẩm chất	0											
1. Chăm học, chăm làm	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Tốt	22004	73.8	4811	71.6	5396	73.6	4487	76.6	3147	72.0	4163	75.3
Đạt	7779	26.1	1888	28.1	1935	26.4	1367	23.3	1223	28.0	1366	24.7
Cần cố gắng	30	0.1	24	0.4	2	0.0	2	0.0	2	0.0	0	0.0
2. Tự tin, trách nhiệm	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Tốt	22591	75.8	4819	71.7	5497	75.0	4635	79.1	3274	74.9	4366	79.0
Đạt	7216	24.2	1900	28.3	1836	25.0	1219	20.8	1098	25.1	1163	21.0
Cần cố gắng	6	0.0	4	0.1	0	0.0	2	0.0	0	0.0	0	0.0

3. Trung thực, kỉ luật	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Tốt	24236	81.3	5168	76.9	5963	81.3	4960	84.7	3480	79.6	4665	84.4
Đạt	5575	18.7	1554	23.1	1370	18.7	895	15.3	892	20.4	864	15.6
Cần cố gắng	2	0.0	1	0.0	0	0.0	1	0.0	0	0.0	0	0.0
4. Đoàn kết, yêu thương	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Tốt	25600	85.9	5611	83.5	6234	85.0	5142	87.8	3691	84.4	4922	89.0
Đạt	4212	14.1	1112	16.5	1099	15.0	713	12.2	681	15.6	607	11.0
Cần cố gắng	1	0.0	0	0.0	0	0.0	1	0.0	0	0.0	0	0.0
IV. Hoàn thành chương trình lớp học	0											
	29813		6723		7333		5856		4372		5529	
Hoàn thành	29316	98.3	6467	96.2	7221	98.5	5806	99.1	4293	98.2	5529	100.0
Chưa hoàn thành	497	1.7	256	3.8	112	1.5	50	0.9	79	1.8	0	0.0
V. Hoàn thành chương trình tiểu học	0											
	5529										5529	
Hoàn thành	5529										5529	100.0
Chưa hoàn thành	0										0	0.0
VI. Khen thưởng	0											
	10731		2682		2811		1968		1452		1818	
HS hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ học tập và rèn luyện.	10309	34.6	2626	39.1	2732	37.3	1878	32.1	1373	31.4	1700	30.7
HS có thành tích vượt trội được giáo viên giới thiệu, tập thể lớp công nhận	422	1.4	56	0.8	79	1.1	90	1.5	79	1.8	118	2.1

PHỤ LỤC 4: THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CẤP THCS

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC CẤP THCS NĂM HỌC 2019 - 2020

Số TT	Trường THCS	TS HS	XẾP LOẠI HỌC LỰC									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %
1	CHU VĂN AN	1905	956	50.18	529	27.77	365	19.16	55	2.89	0	0.00
2	ĐÌNH HÒA	1043	254	24.35	330	31.64	358	34.32	97	9.30	4	0.38
3	HÒA PHÚ	1057	198	18.73	355	33.59	451	42.67	50	4.73	3	0.28
4	NGUYỄN T MINH KHAI	1383	421	30.44	446	32.25	425	30.73	86	6.22	5	0.36
5	NGUYỄN VĂN CỪ	735	180	24.49	245	33.33	248	33.74	59	8.03	3	0.41
6	NGUYỄN VIỆT XUÂN	1894	687	36.27	604	31.89	512	27.03	84	4.44	7	0.37
7	PHÚ CƯỜNG	1349	424	31.43	385	28.54	422	31.28	116	8.60	2	0.15
8	PHÚ HOÀ	1765	491	27.82	532	30.14	619	35.07	117	6.63	6	0.34
9	CHÁNH NGHĨA	1218	407	33.42	404	33.17	345	28.33	59	4.84	3	0.25
10	PHÚ MỸ	1739	586	33.70	492	28.29	545	31.34	116	6.67	0	0.00
11	TRẦN BÌNH TRỌNG	1174	272	23.17	350	29.81	428	36.46	115	9.80	9	0.77
12	TƯỜNG BÌNH HIỆP	1146	294	25.65	333	29.06	376	32.81	129	11.26	14	1.22
13	PÉTRUS KÝ	514	242	47.00	175	34.00	90	17	7	1.00	0	0.00
14	VIỆT ANH	584	268	45.00	211	36.00	99	16	6	1.00	0	0.00
15	NGÔ THỜI NHIỆM	599	70	11.00	263	43.00	250	41	16	2.00	0	0.00
16	NGUYỄN KHUYẾN	934	606	64.00	282	30.00	42	4	4	0.00	0	0.00
17	THẾ GIỚI TRẺ EM	34	11	32.00	18	52.00	5	14	0	0.00	0	0.00
	CL	16408	5170	31.51	5005	30.50	5094	31.05	1083	6.60	56	0.34
	NCL	2665	1197	44.92	949	35.61	486	18.24	33	1.24	0	0.00
	Thành phố	19073	6367	33.38	5954	31.22	5580	29.26	1116	5.85	56	0.29

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM CẤP THCS NĂM HỌC 2019 - 2020

STT	Trường THCS	TS HS	XẾP LOẠI HẠNH KIỂM							
			Tốt		Khá		TB		Yếu	
			Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %
1	CHU VĂN AN	1905	1823	95.70	82	4.30	0	0.00	0	0.00
2	ĐỊNH HÒA	1043	906	86.86	132	12.66	5	0.48	0	0.00
3	HÒA PHÚ	1057	970	91.77	86	8.14	1	0.09	0	0.00
4	NGUYỄN T MINH KHAI	1383	1277	92.34	106	7.66	0	0.00	0	0.00
5	NGUYỄN VĂN CỪ	735	669	91.00	66	8.00	0	0.00	0	0.00
6	NGUYỄN VIỆT XUÂN	1894	1751	92.45	143	7.55	0	0.00	0	0.00
7	PHÚ CƯỜNG	1349	1205	89.33	144	10.67	0	0.00	0	0.00
8	PHÚ HOÀ	1765	1639	92.86	126	7.14	0	0.00	0	0.00
9	CHÁNH NGHĨA	1218	1134	93.10	84	6.90	0	0.00	0	0.00
10	PHÚ MỸ	1739	1553	89.30	186	10.70	0	0.00	0	0.00
11	TRẦN BÌNH TRỌNG	1174	976	83.13	196	16.70	2	0.17	0	0.00
12	TƯƠNG BÌNH HIỆP	1146	955	83.33	191	16.67	0	0.00	0	0.00
13	PÉTRUS KÝ	514	496	96.00	18	3.00	0	0.00	0	0.00
14	VIỆT ANH	584	578	98.00	6	1.00	0	0.00	0	0.00
15	NGÔ THỜI NHIỆM	599	476	79.00	96	16.00	27	4.00	0	0.00
16	NGUYỄN KHUYẾN	934	930	99.00	4	0.00	0	0.00	0	0.00
17	THẾ GIỚI TRẺ EM	34	34	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
	CL	16408	14858	90.55	1542	9.40	8	0.05	0	0.00
	NCL	2665	2018	75.72	106	3.98	27	1.01	0	0.00
	Thành phố	19073	16876	88.48	1648	8.64	35	0.18	0	0.00